

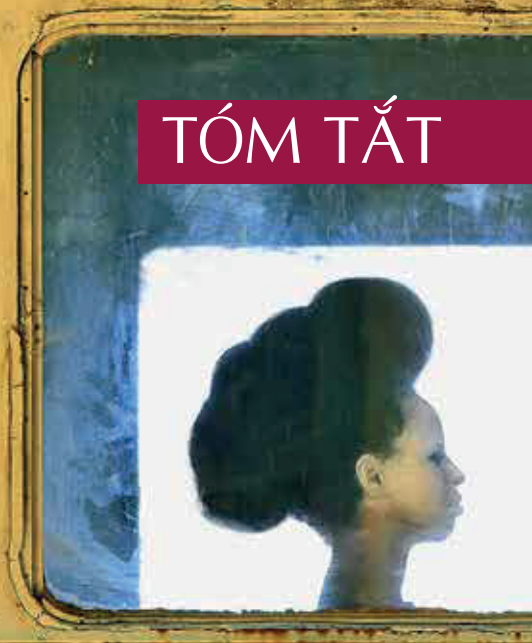


United Nations
Educational, Scientific and
Cultural Organization



Diversity of
Cultural Expressions

Báo cáo toàn cầu
Công ước 2005



TÓM TẮT

TÁI/ ĐỊNH HÌNH CÁC CHÍNH SÁCH VĂN HÓA

Thúc đẩy sáng tạo
vì sự phát triển



2018

Lời nói đầu

Báo cáo toàn cầu mới nhất của UNESCO “Tái/Định hình các chính sách văn hóa” là một công cụ quan trọng trong việc thực hiện Công ước 2005 về Bảo vệ và phát huy sự đa dạng của các biểu đạt văn hóa.

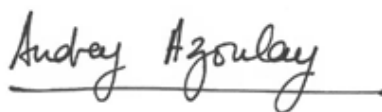
Công ước đến nay đã được 146 Quốc gia phê chuẩn, bao gồm cả Liên minh Châu Âu, và đang định hướng các nỗ lực của UNESCO trong việc tăng cường năng lực sáng tạo, sản xuất và phân phối các sản phẩm, dịch vụ và hoạt động văn hóa. Các quốc gia thành viên được hỗ trợ thực hiện những chính sách công nhằm phát triển các lĩnh vực công nghiệp văn hóa, sáng tạo mạnh mẽ và năng động trong phạm vi chủ quyền của mình. UNESCO cam kết phát triển nhiều hơn những chính sách công hiệu quả và bền vững trong những lĩnh vực này.

Lộ trình của chúng ta đã rõ ràng và đòi hỏi sự phối hợp của các tổ chức chính phủ và phi chính phủ trong 4 lĩnh vực trọng tâm: tăng cường năng lực quản lý văn hóa, cải thiện những điều kiện về luân chuyển của nghệ sĩ, tích hợp văn hóa vào trong các chiến lược phát triển bền vững, và thúc đẩy quyền con người và những quyền tự do cơ bản. Bốn mục tiêu trên có mối liên hệ chặt chẽ với Chương trình nghị sự phát triển bền vững 2030.

Kể từ lần đầu tiên được công bố vào năm 2015, Báo cáo toàn cầu này đã góp phần cải thiện đáng kể việc giám sát và đánh giá các chính sách văn hóa trên toàn thế giới. Trong quá trình phân tích những tiến bộ đạt được, nhiều cách tiếp cận mới đối với các vấn đề chiến lược đã được đưa ra như tự do nghệ thuật, sự dịch chuyển của nghệ sĩ, vấn đề giới, truyền thông dịch vụ công và sáng tạo kỹ thuật số.

Báo cáo này trình bày những chính sách văn hóa đổi mới được thực hiện ở cấp khu vực và địa phương, đã mang lại tác động tích cực tới việc quản lý văn hóa. Báo cáo nhấn mạnh vào những khung chiến lược phù hợp nhất với môi trường kỷ nguyên số, sự xuất hiện của các chương trình trao đổi và sự năng động của những vườn ươm nghệ thuật tại các quốc gia đang phát triển. Báo cáo cũng chỉ ra sự bất bình đẳng và những mô tả chưa đầy đủ về phụ nữ trong lĩnh vực văn hóa, các rào cản thương mại đối với hàng hóa và dịch vụ văn hóa từ các quốc gia đang phát triển và tính dễ tổn thương của nghệ sĩ. Thông qua việc cung cấp các số liệu mới, báo cáo này mang đến những thông tin cần thiết trong việc xây dựng và thực thi chính sách công phù hợp với những nhu cầu mới của lĩnh vực văn hóa.

Tôi xin chân thành cảm ơn sự hỗ trợ của Chính phủ Thụy Điển và Cơ quan Hợp tác Phát triển Quốc tế Thụy Điển và kêu gọi các quốc gia thành viên hãy tận dụng những kết quả của báo cáo mang tính tiên phong này và đầu tư vào các hoạt động văn hóa và công nghiệp sáng tạo tiềm năng, như là động lực để phát triển kinh tế, gắn kết xã hội và thúc đẩy các giá trị nhân văn.



Audrey Azoulay
Tổng giám đốc UNESCO

Tóm tắt

Báo cáo Toàn cầu 2018 phân tích những tiến bộ đã đạt được trong việc thực hiện Công ước của UNESCO về Bảo vệ và Phát huy sự Đa dạng của các Biểu đạt Văn hóa (2005) từ khi bản báo cáo đầu tiên được công bố vào năm 2015. Đây là kết quả công việc của 10 chuyên gia độc lập, cùng với Thư ký Công ước và các cộng sự, cũng như tập đoàn Tư vấn BOP và Biên tập viên chính.

Báo cáo Toàn cầu được thực hiện trên cơ sở nghiên cứu các Báo cáo định kỳ 4 năm một lần được nộp bởi các Quốc gia thành viên (đây là cơ chế được Đại Hội đồng Công ước thông qua vào năm 2011). Trong quá trình tiến hành Báo cáo, các tác giả đã tham vấn 62 bản báo cáo định kỳ từ năm 2015. Một số phát hiện mới cũng được rút ra từ các nguồn thông tin khác, bao gồm kinh nghiệm của các chuyên gia.

Trong phần Mở đầu, Thư ký Công ước và Biên tập viên chính giải thích các mục tiêu dài hạn của Báo cáo toàn cầu, cung cấp các nguyên tắc và giá trị mang tính định hướng làm cơ sở cho Công ước cũng như các quy tắc chính của khung phương pháp giám sát tác động của việc thực hiện Công ước được triển khai từ năm 2015. Khung phương pháp này bao gồm 4 mục tiêu sau:



Mục tiêu 1 HỖ TRỢ CÁC HỆ THỐNG QUẢN LÝ VĂN HÓA BỀN VỮNG



Mục tiêu 2 ĐẠT ĐƯỢC CÂN BẰNG TRONG DÒNG HÀNG HÓA VÀ DỊCH VỤ VĂN HÓA, TĂNG CƯỜNG TÍNH CƠ ĐỘNG CỦA CÁC NGHỆ SĨ VÀ CHUYÊN GIA VĂN HÓA



Mục tiêu 3 TÍCH HỢP VĂN HÓA VÀO KHUNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG



Mục tiêu 4 THÚC ĐẨY QUYỀN CON NGƯỜI VÀ CÁC QUYỀN TỰ DO CƠ BẢN

Phần Mở đầu cũng đề cập đến việc theo đuổi các Mục tiêu Phát triển Bền vững 2030 (SDGs) và lộ trình trong những năm sắp tới để Báo cáo Toàn cầu có thể trở thành một công cụ hiệu quả trong việc tạo ra những không gian mới cho đối thoại và cải tổ chính sách.

Mục tiêu đầu tiên là **hỗ trợ các hệ thống quản lý văn hóa bền vững**, góp phần vào việc thực hiện các Mục tiêu Phát triển Bền vững số 8, 16 và 17. Thách thức này được đề cập tại 4 chương đầu, tạo nên phần 1 của Báo cáo Toàn cầu. Chương đầu tiên phân tích **các chính sách và biện pháp** để thúc đẩy sự đa dạng các biểu đạt văn hóa và chia sẻ các kết quả chính với người đọc. Tác giả nhận thấy Công ước đã cung cấp tính pháp lý và cảm hứng cho việc thông qua các chính sách văn hóa cũng như thay đổi các chính sách để thích nghi với những thay đổi theo thời gian. Việc thực thi những chính sách này đã bắt đầu có những tác động tích cực trong công tác quản lý và xây dựng chính sách dựa trên nhiều bên liên quan, nhất là ở một số nước đang phát triển và trong lĩnh vực kinh tế sáng tạo và giáo dục văn hóa. Những đổi mới quan trọng trong chính sách văn hóa đang được chính quyền khu vực và địa phương thực thi trong các lĩnh vực ọ có thế mạnh. Cụ thể ở các nước đang phát triển, có sự tương quan giữa việc thực thi các chính sách và tài trợ theo chuỗi giá trị văn hóa với khả năng khán giả được tiếp cận đến nội dung do địa phương thực hiện. Việc giám sát và đánh giá kết quả còn hạn chế, dẫn đến việc khan hiếm dữ liệu, điều này khiến việc đánh giá tính hiệu quả của các chính sách văn hóa đóng góp vào sự đa dạng các biểu đạt văn hóa còn khó khăn.

Chương hai của phần này dành cho **dịch vụ truyền thông công** như là nhà sản xuất, cố vấn, nhà phân phối, trung gian của các nội dung văn hóa chất lượng cao. Tác giả đã có thể xác định một số cải thiện quan trọng trong cơ sở pháp lý cho sự đa dạng và tự do của truyền thông do các chính phủ đã cập nhật các hệ thống và mục tiêu của dịch vụ truyền thông công. Tác giả cũng lưu ý rằng đa dạng và sáng tạo trong cả truyền thông công và tư đều đang được cải thiện thông qua các quy định về hạn ngạch. Các quy định này hiện đang được áp dụng tại 90 quốc gia trên thế giới. Các khung chính sách mới được thay đổi để thích nghi với bối cảnh kỹ thuật số đang bắt đầu mang lại hiệu quả trong việc giải quyết những thách thức của sự hội tụ giữa truyền thông theo chiều ngang và truyền thông theo chiều dọc. Mặc dù vậy, vẫn còn những khoảng trống. Điều đáng chú ý là có một nhu cầu lớn về mô hình dịch vụ truyền thông công tiên tiến có thể đáp ứng được nhu cầu của các cá nhân và các nhóm và đáp ứng được với những thay đổi trong suy nghĩ của công chúng cũng như những tiến trình hội tụ.

Cách mạng công nghệ đã có những tác động sâu rộng đến việc quản lý truyền thông cũng như tất cả những khía cạnh của chuỗi giá trị văn hóa. Chương thứ ba trình bày những hệ quả của việc **môi trường kỹ thuật số** phát triển nhanh chóng. Chuỗi giá trị văn hóa đã được biến đổi từ cấu hình ống sang mô hình mạng lưới - chỉ một số quốc gia đã có chiến lược để đối mặt với những thay đổi này. Rất ít quốc gia thành viên Công ước đã thiết kế và thực thi những chính sách văn hóa số đi trước những sáng kiến được thực hiện để số hóa hoặc củng cố những điểm then chốt cụ thể trong chuỗi giá trị. Ở các nước đang phát triển, mặc dù có những lợi thế từ việc lắp đặt số lượng lớn băng thông rộng di động, nhiều quốc gia vẫn còn thiếu cơ sở hạ tầng và không thể củng cố thị trường cho việc sản xuất và phân phối sản phẩm và dịch vụ văn hóa số. Sự gia tăng của các nền tảng công nghệ lớn cũng đã tạo ra sự tập trung thị trường, sự thiếu hụt những dữ liệu công và sự độc quyền về trí tuệ nhân tạo. Nếu không có cách tiếp cận nhằm giải quyết những nguy cơ này, khu vực nhà nước có thể đánh mất vai trò trong lĩnh vực sáng tạo. Chính vì thế, tác giả lập luận rằng một loại hình quan hệ hoàn toàn mới giữa khu vực công, khối tư nhân và các tổ chức xã hội dân sự đang hết sức cần thiết, mối quan hệ này cần dựa trên sự tương tác, phối hợp và cùng xây dựng các khung chính sách.

Trong bối cảnh đó, Công ước vẫn là một Điều ước mang tính tiên phong vì đã đưa những đóng góp của các nhân tố **xã hội dân sự** vào việc thực thi chính sách trong những lĩnh vực phức tạp như phân phối và sản xuất các hàng hóa và dịch vụ văn hóa. Chương 4 dành để phân tích khía cạnh này, chương này lập luận rằng mục đích của Công ước về hỗ trợ các hệ thống bền vững quản lý văn hóa chỉ có thể đạt được thông qua sự tham gia mạnh mẽ của các tổ chức xã hội dân sự. Tuy nhiên, nhiều nhân tố xã hội dân sự cho rằng sự thiếu minh bạch trong các quá trình xây dựng chính sách; luật pháp và những quy định chưa đủ để các nhân tố này có thể tham gia. Mặc dù vẫn tồn tại những thách thức, cũng đã có nhân tố nòng cốt của các tổ chức xã hội dân sự cam kết sẽ đóng vai trò trong việc cải thiện vấn đề quản lý văn hóa và phát triển chính sách văn hóa. Các nhân tố xã hội dân sự cũng đã hưởng ứng Công ước bằng việc kêu gọi những người đồng cấp, tham gia vận động chính sách, xây dựng và chia sẻ kiến thức và tạo ra những mạng lưới mới. Tuy nhiên, để có thể tham gia vào tiến trình xây dựng chính sách, xã hội dân sự cần hỗ trợ phát triển năng lực và các nguồn lực, tập trung vào việc tham gia chính sách, truyền thông và xây dựng mạng lưới.

Phần hai của báo cáo liên quan đến mục tiêu thứ hai của Công ước về **dòng chảy cân bằng của dịch vụ và hàng hóa văn hóa, tính cơ động của các nghệ sĩ và chuyên gia văn hóa trên toàn thế giới** đóng góp vào việc thực thi mục tiêu phát triển bền vững số 8 và số 10.

Như đã thảo luận vào năm 2015, **tính cơ động của các nghệ sĩ và các chuyên gia văn hóa khác** là yếu tố then chốt trong việc duy trì thế giới không đồng nhất về ý tưởng, giá trị và quan điểm, cũng như thúc đẩy các ngành công nghiệp văn hóa và sáng tạo. Chương 5 phân tích bức tranh toàn cảnh của thế giới về vấn đề này. Trong khi các quốc gia phát triển vẫn đang là thị trường đích chính cho các nghệ sĩ và những nhà hoạt động nghệ thuật của các quốc gia đang phát triển. Tuy nhiên, trong tình hình an ninh hiện tại, việc tiếp cận đến những thị trường này càng ngày càng gặp nhiều khó khăn. Các quy định về thị thực tiếp tục cản trở những nỗ lực của các cơ quan văn hóa và các tổ chức xã hội dân sự trong việc giải quyết sự bất bình đẳng trong tính cơ động của các nghệ sĩ ở các quốc gia phát triển và đang phát triển. Sự hạn chế về tự do đi lại và tính cơ động của nghệ sĩ đang được sử dụng như là các công cụ để ngăn chặn và kiểm duyệt. Số lượng các cơ hội lưu chuyển được cung cấp thông qua tiếp cận thị trường và việc hợp tác văn hóa xuyên quốc gia đã tăng lên, với mối quan tâm mới về sự dịch chuyển giữa các quốc gia đang phát triển. Mặc dù còn thiếu những khung thể chế và các cơ chế tài trợ, các mạng lưới khu vực mới, việc trao đổi các nền tảng và các trung tâm sáng tạo đã nổi lên ở các nước đang phát triển nhờ các ngành nghệ thuật độc lập hoạt động sôi nổi.

Chương 6 phân tích những xu hướng gần đây của **dòng hàng hóa và dịch vụ văn hóa**. Tác giả cũng đã phát hiện ra rằng tất cả các nước đang phát triển (kể cả Trung Quốc và Ấn Độ) chiếm một phần đáng kể trong dòng chảy hàng hóa và dịch vụ văn hóa, lên đến 45% thương mại các sản phẩm văn hóa toàn cầu vào năm 2014, con số này năm 2005 là 25%. Như vậy, khía cạnh này đã đạt được những tiến bộ nhất định. Tuy nhiên, các rào cản thương mại, sự thiếu hụt những biện pháp ưu đãi, hạn chế về nguồn nhân lực và tài chính vẫn cản trở sự thâm nhập của các nước đang phát triển vào thị trường sản phẩm văn hóa của các quốc gia phát triển. Các nền tảng phân phối kỹ thuật số, các chiến lược trao đổi mạng lưới và xuất khẩu chủ yếu trong lĩnh vực nghe nhìn đang hỗ trợ các nước đang phát triển thâm nhập vào thị trường dịch vụ và sản phẩm và dịch vụ văn hóa quốc tế. Hạn ngạch nội địa là một biện pháp hữu hiệu trong việc gia tăng sản xuất các sản phẩm nghe nhìn quốc gia, cuối cùng có thể dẫn đến sự gia tăng xuất khẩu. Chương này cũng khẳng định lại phát hiện ở chương 3 rằng môi trường kỹ thuật số mới đòi hỏi sự cải thiện trong việc thu thập số liệu về dịch vụ thương mại văn hóa nhằm hỗ trợ các chính sách dựa trên bằng chứng và đàm phán thương mại.

Bảo vệ và phát huy sự đa dạng các biểu đạt văn hóa cũng phải dựa trên sự ảnh hưởng của Công ước tới những **hiệp định và điều ước** khác trong luật pháp quốc tế, đặc biệt trong phạm vi thương mại. Khía cạnh này được phân tích ở chương 7. Phát hiện chính ở chương này là mặc dù các hiệp định đối tác siêu khu vực đã để lại rất ít khoảng trống cho việc thúc đẩy Công ước nhưng trong 8 hiệp định thương mại tự do song phương và khu vực được ký kết từ năm 2015 đến năm 2017, các bên đã đưa ra các điều khoản văn hóa hoặc danh sách cam kết nhằm thực hiện điều này. Trong khi không có Nghị định thư về hợp tác văn hóa nào được ký kết từ năm 2015 đến năm 2017, các hiệp định thương mại tự do đã đưa ra những điều khoản ưu đãi cho lĩnh vực nghe nhìn và phát sóng. Các bên tham gia Công ước thường bảo lưu việc đưa lĩnh vực nghe nhìn và các dịch vụ văn hóa khác vào cam kết thương mại. Liên minh Châu Âu và các tổ chức khu vực khác đã có những bước tiến quan trọng để giải quyết các vấn đề liên quan đến Công ước, cụ thể tập trung vào các vấn đề kỹ thuật số, phát triển bền vững và lồng ghép văn hóa vào khung thương mại quốc gia.

Mục tiêu thứ 3 của Công ước được đề ra vào năm 2015 là **đưa khía cạnh văn hóa vào các khung phát triển bền vững**, đây là một mục tiêu dài hạn góp phần vào việc thực thi các mục tiêu phát triển bền vững số 4, 8 và 17.

Chương 8 phân tích việc thực thi Công ước đã có những tác động tích cực như thế nào đến các chính sách, kế hoạch và các chương trình trong lĩnh vực **phát triển bền vững**. Đã có một sự gia tăng nhận thức đáng kể về vai trò của văn hóa trong phát triển bền vững, đặc biệt trong Chương trình nghị sự về phát triển bền vững đến năm 2030. Tuy nhiên, điều nghịch lý là mặc dù nhiều chương trình phát triển bền vững quốc tế đã bao gồm các vấn đề văn hóa là một lĩnh vực chính cần can thiệp, nhưng tỷ lệ viện trợ phát triển dành cho văn hóa và giải trí hiện nay thấp nhất trong vòng 10 năm qua! Trong 111 nước thành viên đã thông qua kế hoạch hoặc chiến lược quốc gia, có 96 thành viên đã đưa các điều khoản tham chiếu đến khía cạnh văn hóa. Hơn 2/3 các thành viên này là các quốc gia đang phát triển. Mặc dù, chính các quốc gia này nhận thức được rằng khía cạnh văn hóa là công cụ chủ yếu, động lực của sản xuất kinh tế hoặc xã hội; chỉ có 40% các tài liệu kế hoạch phát triển quốc gia đặt ra những kết quả hoặc hành động cụ thể để đạt được các mục tiêu của Công ước. Một vấn đề khác nữa là các tác động môi trường của việc sản xuất văn hóa và thực hành nghệ thuật chưa được tính đến. Tuy nhiên, chính quyền một số thành phố đã đưa ra một số hướng đi mới cho vấn đề này: các thành phố trên thế giới đang tìm những phương thức cải tiến để thúc đẩy phát triển bền vững thông qua công nghiệp sáng tạo và văn hóa.

Phần cuối cùng của báo cáo này dành cho mục tiêu chính của Công ước đó là **thúc đẩy quyền con người và những quyền tự do cơ bản** về biểu đạt, thông tin, truyền thông góp phần vào việc thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững số 5 và 16.

Bình đẳng giới là khía cạnh chính ở đây, vì Công ước đã rất rõ ràng trong việc kêu gọi các chính sách và biện pháp để thúc đẩy bình đẳng giới, công nhận và hỗ trợ phụ nữ trong vai trò nghệ sĩ và những nhà sản xuất các hàng hóa và dịch vụ văn hóa. Chương 9 nhắc lại thông điệp đã được đưa ra tại Báo cáo thế giới 2015, đó là khoảng cách giới đã tồn tại trong nhiều khía cạnh của các lĩnh vực văn hóa và ở hầu hết mọi nơi trên thế giới.

Phụ nữ không những chỉ chiếm một phần nhỏ trong lực lượng lao động, đặc biệt là những vai trò sáng tạo quan trọng và những vị trí được ra quyết định, mà họ còn có ít khả năng tiếp cận đến các nguồn lực, thường được trả mức lương thấp hơn nam giới. Sự chênh lệch này không được công nhận một cách rộng rãi, nhưng để thực sự đạt được sự đa dạng các biểu đạt văn hóa, vấn đề này cần được xem xét và khắc phục. Tác giả của chương này đã tranh luận mạnh mẽ rằng Công ước không thể được thực hiện một cách đúng đắn nếu không chủ động thúc đẩy bình đẳng giới giữa các nhà sáng tạo và những nhà sản xuất sản phẩm dịch vụ văn hóa, cũng như là giữa những người dân trong việc tiếp cận và tham gia vào cuộc sống văn hóa. Các biện pháp cụ thể, đặc biệt là việc đưa các khía cạnh giới vào các chính sách và giải pháp văn hóa là điều cần thiết. Việc thu thập thông tin chia theo giới tính một cách hệ thống trên phạm vi quốc gia và toàn cầu còn tồn tại nhiều thiếu sót, tuy nhiên những thông tin này là vô cùng cần thiết để làm rõ tình hình thực tế, tăng cường hiểu biết và nhận thức, vận động các kế hoạch và chính sách cũng như đưa ra những cơ chế giám sát trong khía cạnh này. Sự đa dạng các biểu đạt văn hóa sẽ là điều không thể đạt được nếu phụ nữ không thể tham gia vào tất cả các lĩnh vực của đời sống văn hóa với tư cách là các nhà sáng tạo, nhà sản xuất, cũng như với vai trò là công dân và người sử dụng.

Chương cuối cùng được dành để nói về tự do nghệ thuật, điều này không chỉ thích đáng cho việc thực hành sáng tạo của chính các nghệ sĩ mà đó cũng là quyền của những nhà sản xuất và người thụ hưởng văn hóa. Nhưng ngày nay, sự tự do này ngày càng bị tấn công bởi nhiều yếu tố và áp lực từ chính phủ hay phi chính phủ. Chương này chỉ ra rằng các vụ việc tấn công vào sự tự do trong nghệ thuật vào năm 2016 bởi cả những yếu tố chính phủ và phi chính phủ, chủ yếu là chống lại các nhạc sỹ. Con số này đã gia tăng đáng kể so với năm 2014 và 2015. Tuy nhiên, cũng đã có những bước tiến trong việc nhận thức được tầm quan trọng của tự do nghệ thuật trong việc bảo vệ và phát huy thành công những biểu đạt nghệ thuật. Một số quốc gia đã cam kết và đưa những thay đổi mang tính pháp lý liên quan đến sự tự do cơ bản này. Chương này cũng chỉ ra những biện pháp hỗ trợ quyền xã hội và kinh tế của các nghệ sĩ ngày càng được xuất hiện nhiều hơn trong hệ thống pháp luật của các quốc gia, đặc biệt là ở châu Phi. Tuy nhiên, cùng lúc đó các bộ luật đối phó với khủng bố và an ninh quốc gia, sự phỉ báng, tôn giáo và 'những giá trị truyền thống' đã được sử dụng để hạn chế nghệ thuật và những loại hình khác của tự do biểu đạt. Giám sát và vận động chính sách cho sự tự do nghệ thuật đã có những bước phát triển như là số lượng và năng lực của các tổ chức liên quan đến lĩnh vực này, bao gồm cả các tổ chức Liên hợp quốc. Trong khía cạnh này, các thành phố cũng đã có những sáng kiến giá trị như việc cung cấp nhà an toàn cho các nghệ sĩ có nguy cơ bị tấn công; số lượng những cơ sở này đã tăng lên 80 cơ sở trên toàn thế giới.

Báo cáo của các bên tham gia Công ước cùng với những phân tích trong Báo cáo toàn cầu này tiếp tục chứng minh rằng Công ước đã củng cố thêm cho việc xây dựng chính sách nhằm phát huy sự đa dạng các biểu đạt văn hóa. Báo cáo cũng đã chỉ ra nhu cầu cần thiết rằng các bên tham gia Công ước cần phải đưa ra những cơ chế đánh giá và giám sát để các bên có thể góp phần chia sẻ thông tin và đảm bảo tính minh bạch các điều khoản của Công ước. Những báo cáo tiến bộ và mang tính sáng tạo hứa hẹn sẽ góp phần vào cơ sở bằng chứng đầu tiên cho việc thực hiện Công ước; việc này đồng thời góp phần vào việc thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững. Tuy nhiên, những điều này vẫn là chưa đủ. Các chỉ số chính của Công ước và danh sách các mục tiêu phát triển bền vững có thể cung cấp bằng chứng cho những cam kết quốc tế và chia sẻ hiểu biết về việc làm thế nào để thúc đẩy sự đa dạng các biểu đạt văn hóa và đầu tư vào công nghiệp sáng tạo có thể tạo ra những kết quả phát triển bền vững.

Nếu trong những năm tới, các nước thành viên có thể đạt được những yêu cầu được đề ra trong Báo cáo toàn cầu này, cần có các biện pháp toàn diện hoặc ít nhất cũng là các biện pháp đủ cần được triển khai để có thể đạt được mục tiêu dài hạn của Công ước 2015, đó là thực sự 'tái định hình' việc xây dựng các chính sách văn hóa trên toàn thế giới.

GIÁM SÁT THỰC HIỆN CÔNG ƯỚC 2005 VỀ BẢO VỆ VÀ PHÁT HUY SỰ ĐA DẠNG CÁC BIỂU ĐẠT VĂN HÓA

NGUYÊN TẮC ĐỊNH HƯỚNG

Quyền chủ quyền của các quốc gia trong việc áp dụng và thực thi các chính sách nhằm thúc đẩy sự đa dạng các biểu đạt văn hóa dựa trên các quá trình tham gia, minh bạch và hiểu biết và các hệ thống quản lý được đảm bảo

MỤC TIÊU



HỖ TRỢ CÁC HỆ THỐNG QUẢN LÝ VĂN HÓA BỀN VỮNG

KẾT QUẢ MONG ĐỢI

Các biện pháp và các chính sách quốc gia được thực hiện để thúc đẩy sáng tạo, sản xuất, phân phối và tiếp cận với các hàng hóa và dịch vụ văn hóa; đóng góp vào các hệ thống tham gia, minh bạch và hiểu biết của quản lý văn hóa

CÁC LĨNH VỰC GIÁM SÁT

Các chính sách văn hóa

Dịch vụ truyền thông công

Môi trường kỹ thuật số

Đối tác với xã hội dân sự

CHỈ SỐ CHÍNH

Các chính sách văn hóa quốc gia hỗ trợ sự sáng tạo, việc sản xuất, phân phối và tiếp cận với các hàng hóa và dịch vụ văn hóa đa dạng

Cơ sở pháp lý nhằm hỗ trợ sự đa dạng và tự do truyền thông

Cơ sở pháp lý nhằm hỗ trợ sự tiếp cận chung tới văn hóa trong môi trường kỹ thuật số

Khung quy định và pháp lý cho xã hội dân sự

Nhiều cơ quan chính phủ tham gia vào việc xây dựng chính sách

Các mục tiêu của dịch vụ truyền thông công được pháp luật công nhận và bảo vệ

Các biện pháp và chính sách thúc đẩy sáng tạo kỹ thuật số và thúc đẩy sự tham gia của xã hội dân sự vào môi trường kỹ thuật số

Xã hội dân sự có khả năng tham gia vào việc xây dựng và thực thi các chính sách

Các bên tham gia Công ước tích cực hỗ trợ việc cung cấp thông tin về các tiến trình làm chính sách

Các biện pháp và chính sách về dịch vụ truyền thông công đáp ứng được nhu cầu của tất cả các nhóm trong xã hội

Các biện pháp và chính sách hỗ trợ ngành công nghiệp văn hóa kỹ thuật số đa dạng và năng động

Xã hội dân sự chủ động tham gia vào quản lý Công ước ở cấp độ quốc gia và toàn cầu

Công bằng trong tiếp cận, mở cửa và cân bằng dòng luân chuyển sản phẩm và dịch vụ văn hóa cũng như sự tự do đi lại của các nghệ sĩ và các chuyên gia văn hóa được tạo điều kiện thuận lợi

Việc bổ sung khía cạnh văn hóa và kinh tế vào phát triển bền vững đã được công nhận

Tôn trọng các quyền con người và các quyền tự do cơ bản về biểu đạt, thông tin và truyền thông được đảm bảo là điều kiện tiên cho sự sáng tạo và phân phối sự đa dạng các biểu đạt văn hóa



ĐẠT ĐƯỢC CÂN BẰNG DÒNG LUÂN CHUYỂN CÁC SẢN PHẨM VÀ DỊCH VỤ VĂN HÓA VÀ GIA TĂNG TÍNH CƠ ĐỘNG CỦA CÁC NGHỆ SĨ VÀ CÁC CHUYÊN GIA VĂN HÓA



LỒNG GHÉP VĂN HÓA VÀO CÁC KHUNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG



THÚC ĐẨY QUYỀN CON NGƯỜI VÀ CÁC QUYỀN TỰ DO CƠ BẢN

Các biện pháp đối xử ưu đãi cần được thực hiện để tạo điều kiện thuận lợi cho việc cân bằng dòng luân chuyển hàng hóa và dịch vụ văn hóa và thúc đẩy tính cơ động của các nghệ sĩ và các chuyên gia văn hóa trên thế giới

Các chính sách phát triển bền vững và các chương trình hỗ trợ quốc tế tích hợp văn hóa như một khía cạnh chiến lược

Luật pháp quốc tế và quốc gia liên quan đến quyền con người và các quyền tự do cơ bản được thực thi và thúc đẩy quyền kinh tế, xã hội và các quyền nghệ sĩ

Sự luân chuyển của nghệ sĩ và các chuyên gia văn hóa

Dòng chảy sản phẩm và dịch vụ văn hóa

Hiệp định và thỏa thuận

Cơ sở pháp lý đảm bảo quyền tự do di chuyển

Cơ sở pháp lý hỗ trợ dòng chảy của hàng hóa và dịch vụ văn hóa

Các bên thúc đẩy những mục tiêu và nguyên tắc của Công ước tại các diễn đàn khác

Các cơ chế và chính sách hỗ trợ sự cơ động từ các quốc gia đang phát triển

Các cơ chế và chính sách hỗ trợ sự luân chuyển quốc tế các sản phẩm văn hóa

Công ước được đề cập rõ ràng trong các hiệp định và hiệp ước khu vực và quốc tế

Các sáng kiến phi chính phủ tạo điều kiện thuận lợi cho việc di chuyển từ các quốc gia đang phát triển.

Các cơ chế và chính sách hỗ trợ sự luân chuyển quốc tế của các dịch vụ văn hóa

Các cơ chế và chính sách triển khai các hiệp định, hiệp ước khu vực và quốc tế phù hợp với Công ước

Các kế hoạch và chính sách phát triển bền vững quốc gia

Các chương trình phát triển bền vững quốc tế

Văn hóa được lồng ghép vào các kế hoạch và chính sách phát triển bền vững quốc gia

Văn hóa được lồng ghép vào các chương trình phát triển bền vững thế giới

Các cơ chế và chính sách hỗ trợ sự bình đẳng trong khu vực trong việc phân phối các nguồn lực văn hóa

Các chương trình hỗ trợ kỹ thuật nâng cao năng lực của cá nhân và tổ chức trong các ngành công nghiệp sáng tạo và văn hóa tại các nước đang phát triển

Các cơ chế và chính sách hỗ trợ sự tiếp cận công bằng tới các nguồn lực văn hóa của các nhóm dễ bị tổn thương

Hỗ trợ tài chính cho sự sáng tạo tại các nước đang phát triển

Bình đẳng giới

Quyền tự do nghệ thuật

Khung pháp lý đảm bảo bình đẳng giới trong lĩnh vực văn hóa

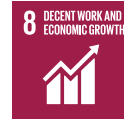
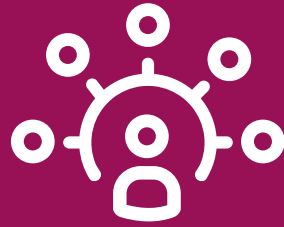
Cơ sở pháp lý hỗ trợ quyền tự do biểu đạt

Các cơ chế và chính sách hỗ trợ phụ nữ dưới vai trò nhà sáng tạo và sản xuất hàng hóa và dịch vụ văn hóa

Các cơ chế và chính sách thúc đẩy và bảo vệ quyền tự do nghệ thuật

Các cơ chế và chính sách thúc đẩy cơ hội cho phụ nữ tiếp cận với dịch vụ, sản phẩm và hoạt động văn hóa

Các cơ chế và chính sách thúc đẩy những quyền kinh tế, xã hội của các nghệ sĩ



Mục tiêu 1

HỖ TRỢ CÁC HỆ THỐNG QUẢN LÝ VĂN HÓA BỀN VỮNG



Quyền chủ quyền của các quốc gia trong việc áp dụng và thực thi các chính sách nhằm thúc đẩy sự đa dạng các biểu đạt văn hóa dựa trên các quá trình tham gia đầy đủ thông tin và minh bạch và các hệ thống quản lý được đảm bảo

2018 THẺ BÁO CÁO

Các cơ chế và chính sách quốc gia được thực thi nhằm thúc đẩy sự sáng tạo, sản xuất, phân phối và tiếp cận tới các hàng hóa và dịch vụ văn hóa và đóng góp vào các hệ thống quản lý văn hóa cho phép sự tham gia, minh bạch và đầy đủ thông tin

*Các chính sách
văn hóa*

*Dịch vụ
truyền thông công*

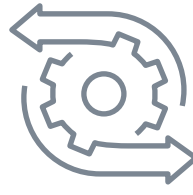
*Môi trường
kỹ thuật số*

*Đối tác với
xã hội dân sự*



THÀNH CÔNG

- Cơ sở pháp lý cho các ngành công nghiệp văn hóa, việc tiếp cận internet, quyền tự do và đa dạng truyền thông được thiết lập
- Hợp tác liên bộ để mở rộng nền kinh tế sáng tạo
- Tăng cường đầu tư vào sáng tạo kỹ thuật số và các doanh nghiệp.
- Các tổ chức xã hội dân sự tham gia vào các vấn đề chính sách văn hóa



THÁCH THỨC

- Không đủ ngân sách để triển khai toàn bộ các chính sách văn hóa
- Các tổ chức xã hội dân sự không đủ năng lực để tác động toàn diện lên các hoạt động chính sách
- Không phải tất cả các nhóm trong xã hội được hưởng lợi từ các chính sách dịch vụ truyền thông công
- Tiềm thù lao không công bằng giữa các nhà sáng tạo trong môi trường kỹ thuật số



KHUYẾN NGHỊ

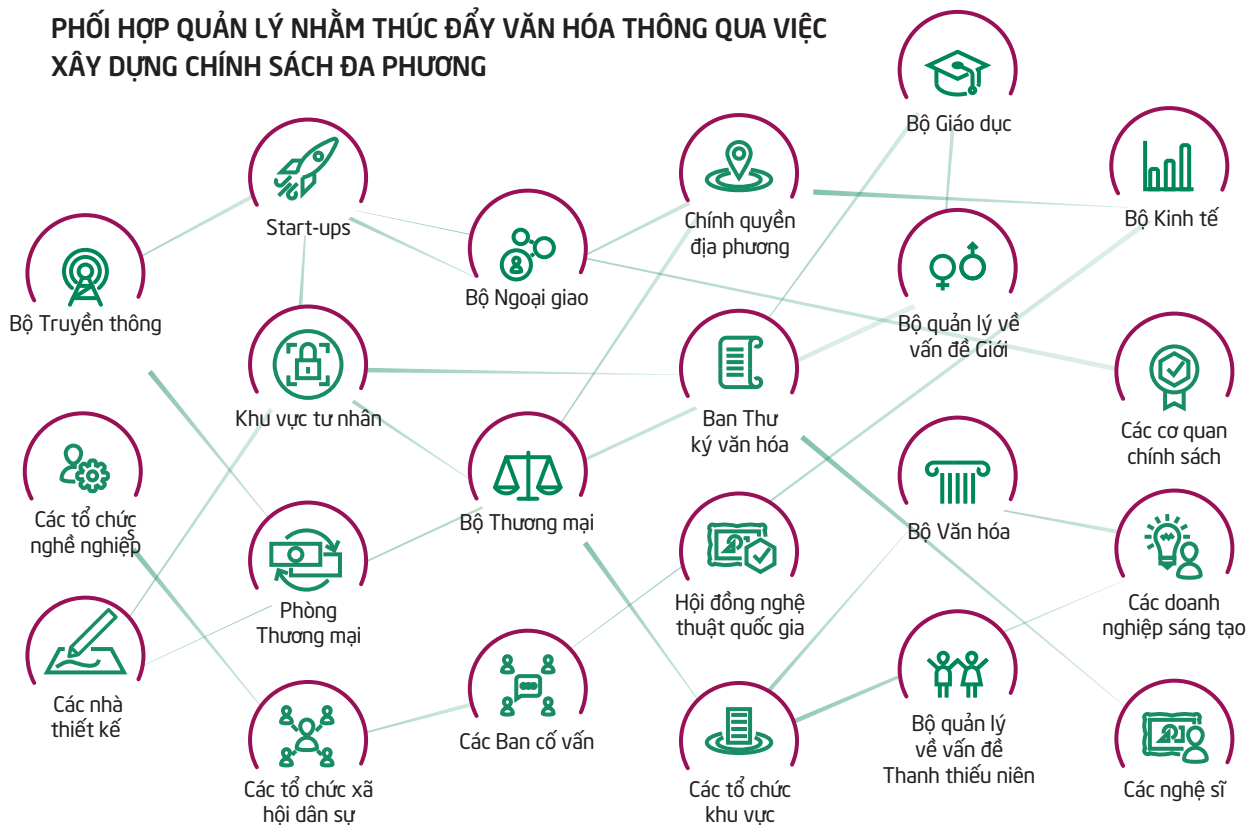
- Phát triển các nền tảng cấu trúc cho đối thoại chính sách
- Áp dụng các chương trình nghị sự kỹ thuật số và các kế hoạch cơ sở hạ tầng toàn diện
- Cung cấp đủ các nguồn lực và kỹ năng cho các tổ chức xã hội dân sự
- Đầu tư vào việc sản xuất những nội dung địa phương có chất lượng

THÔNG TIN CẦN THIẾT



- Lợi nhuận thu được từ các nền tảng phân phối kỹ thuật số và các nghệ sĩ
- Số lượng nữ giới giữ các vị trí lãnh đạo trong lĩnh vực dịch vụ truyền thông công
- Số lượng các tổ chức xã hội dân sự tham gia vào việc xây dựng chính sách văn hóa

PHỐI HỢP QUẢN LÝ NHẪM THÚC ĐẨY VĂN HÓA THÔNG QUA VIỆC XÂY DỰNG CHÍNH SÁCH ĐA PHƯƠNG



DẪN ĐẾN CÁC CHÍNH SÁCH ĐƯỢC LỒNG GÉP



Sáng tạo

Các trường nghệ thuật cung cấp cho sinh viên kiến thức và kỹ năng sáng tạo.



Sản xuất

Đầu tư tài chính trực tiếp thúc đẩy việc sản xuất các nội dung văn hóa nội địa



Phân phối

Cơ sở hạ tầng văn hóa tạo điều kiện thuận lợi cho việc phân phối sự đa dạng văn hóa



Tiếp cận

Các chiến lược tham gia vượt qua những rào cản tạo ra bởi giá cả, khoảng cách, ngôn ngữ, v.v.

HỖ TRỢ CÁC NGÀNH CÔNG NGHIỆP VĂN HÓA NĂNG ĐỘNG



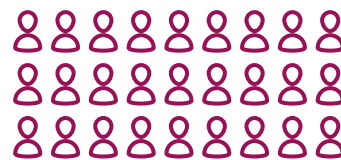
Trị giá

\$2,250 tỷ

tạo công ăn việc làm

30 triệu

người trên thế giới



Chương 1

Hướng tới hợp tác sâu rộng trong quản lý văn hóa

Jordi Baltà Portolés



CÁC PHÁT HIỆN CHÍNH

» Công ước truyền cảm hứng và cung cấp tính pháp lý cho việc xây dựng pháp luật và chính sách văn hóa và thay đổi các chính sách để thích nghi trong thời kỳ mới

» Việc thực thi Công ước bắt đầu có những tác động đến việc hợp tác quản lý và việc xây dựng chính sách dựa trên nhiều bên liên quan, đặc biệt là ở một số nước đang phát triển trong lĩnh vực kinh tế sáng tạo và văn hóa giáo dục.

» Các sáng kiến chính sách văn hóa quan trọng đang được triển khai bởi chính quyền khu vực và địa phương, trong khi khả năng của họ trong việc thực thi Công ước tại các lĩnh vực như giáo dục, thương mại và phát triển kinh tế còn hạn chế

» Có một mối quan hệ giữa việc áp dụng và triển khai các chính sách được hỗ trợ bởi những đầu tư tài chính trực tiếp qua chuỗi giá trị văn hóa và khả năng tiếp cận lớn hơn của khán giả tới các nội dung địa phương sản xuất, điều này đặc biệt có thể thấy ở các nước đang phát triển.

» Việc giám sát và đánh giá kết quả vẫn còn hạn chế. Việc thiếu dữ liệu khiến cho việc đánh giá tính hiệu quả của các chính sách văn hóa đóng góp vào sự đa dạng các biểu đạt văn hóa gặp nhiều khó khăn



Văn hóa là chìa khóa để kiến tạo quốc gia trong bối cảnh mới. Một cộng đồng đọc, biết về nguồn gốc của mình, có những không gian văn hóa để thưởng thức và hỗ trợ các nghệ sĩ, là một xã hội có thể tự hào về sự đa dạng văn hóa của mình và được trang bị thêm những công cụ để xây dựng hòa bình.

Mariana Garcés Córdoba

Bộ trưởng văn hóa, Colombia

TRONG THỜI ĐẠI CỦA

Sự hội tụ truyền thông



Việc sử dụng đồng thời nhiều hình thức truyền thông



Việc sử dụng đồng thời nhiều phương tiện truyền thông



SỰ ĐA DẠNG VÀ QUYỀN TỰ DO TRUYỀN THÔNG CẦN CÁC CHÍNH SÁCH ĐỂ THÚC ĐẨY SẢN XUẤT NỘI ĐỊA VÀ ĐẠT ĐƯỢC SỰ CÂN BẰNG GIỮA



nội dung địa phương

và

nội dung khu vực và quốc tế



ĐÓ LÀ LÝ DO TẠI SAO QUY ĐỊNH VỀ HẠN NGẠCH ĐƯỢC SỬ DỤNG TẠI 90 QUỐC GIA



Trung bình khoảng

25,8%

thời gian phát sóng chương trình TV miễn phí là nội địa



54

quốc gia có hạn ngạch bắt buộc về nội dung quốc gia

LUẬT TỰ DO TRONG THÔNG TIN PHẢI ĐƯỢC DUY TRÌ



Năm 2016

115

luật tự do trong thông tin được thực hiện trên toàn thế giới



Tuy nhiên, tình trạng tự do trong truyền thông kém đi ở

66%

các nước

CÂN BẰNG GIỚI CŨNG VẬY



Chỉ có **19%**

các quốc gia phát triển các chương trình nhận thức giới riêng biệt dành cho các tổ chức truyền thông nhà nước

ĐỂ KHUYẾN KHÍCH BIỂU ĐẠT VĂN HÓA ĐA DẠNG TRONG TRUYỀN THÔNG DỊCH VỤ CÔNG, CẦN PHẢI NỖ LỰC ĐỂ:



Hỗ trợ sáng tạo nội dung chất lượng



Phát triển kế hoạch đồng sản xuất



Tăng cường xây dựng năng lực và hỗ trợ kỹ thuật



Khuyến khích những ưu đãi tài chính và thuận lợi trong việc cấp phép

Chương 2

Mở rộng lựa chọn: nội dung văn hóa và dịch vụ truyền thông công

Christine M. Merkel



CÁC PHÁT HIỆN CHÍNH

»» Các chính sách hỗ trợ sự đa dạng của nội dung truyền thông chất lượng cao có liên quan đến các mục tiêu của Công ước, như xem TV và nghe đài vẫn là các hình thức hoạt động văn hóa chính cho mọi người trên thế giới.

»» Đã có nhiều tiến bộ quan trọng về cơ sở pháp lý cho sự đa dạng và quyền tự do truyền thông, ví dụ như các chính phủ cập nhật các hệ thống và mục tiêu của dịch vụ truyền thông công.

»» Sáng tạo và đa dạng trong cả dịch vụ truyền thông công và tư nhân đều đang được cải thiện thông qua chính sách hạn ngạch, hiện đang được áp dụng bởi 90 quốc gia trên thế giới.

»» Những khung chính sách mới được áp dụng trong bối cảnh kỹ thuật số bắt đầu đáp lại những thách thức của sự hội tụ truyền thông theo chiều ngang và theo chiều dọc.

»» Các mô hình dịch vụ truyền thông công tiên tiến có thể phục vụ nhu cầu của các cá nhân và các nhóm và đáp ứng được với những thay đổi trong suy nghĩ của công chúng cũng như tất cả các tiến trình của sự hội tụ vẫn chưa được triển khai.

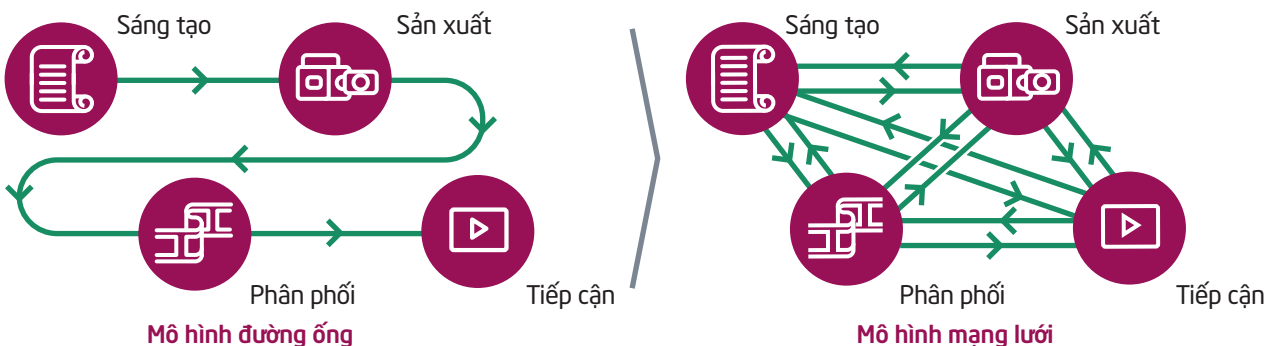


Nội dung hợp tác là điều thiết yếu. Hợp tác với khán giả sẽ giúp những phát thanh viên thành công và tăng cường niềm tin với công chúng. Đó không chỉ là về nội dung chúng ta sáng tạo ra, mà là cách chúng ta chia sẻ những điều đó, sẽ đưa chúng ta tiến về phía trước.

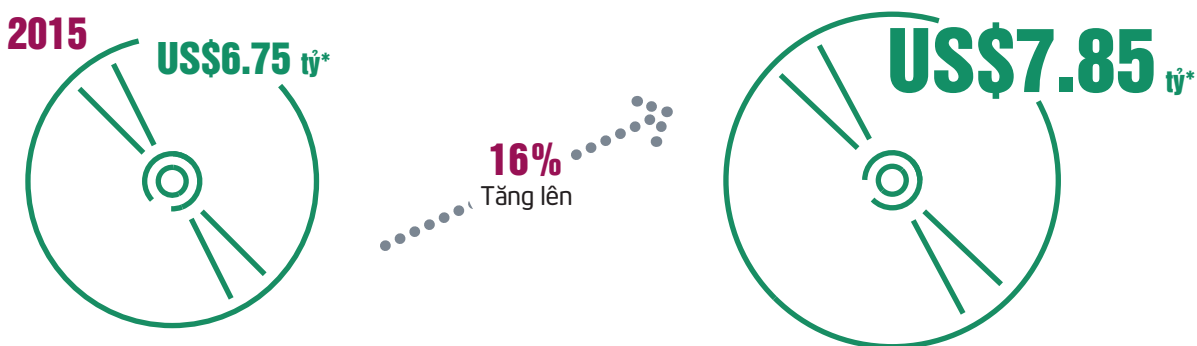
Javad Mottaghi

Tổng Thư ký, Hiệp hội Phát thanh Châu Á - Thái Bình Dương (ABU)

CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT SỐ ĐÃ BIẾN ĐỔI CHUỖ GIÁ TRỊ VĂN HÓA



VÀ KINH TẾ VĂN HÓA ĐANG DẪN ĐƯỢC SỐ HÓA

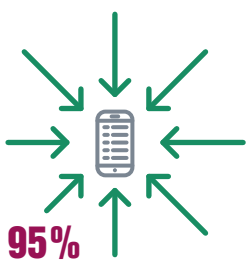


* của lợi nhuận ngành công nghiệp âm nhạc là bán các sản phẩm kỹ thuật số

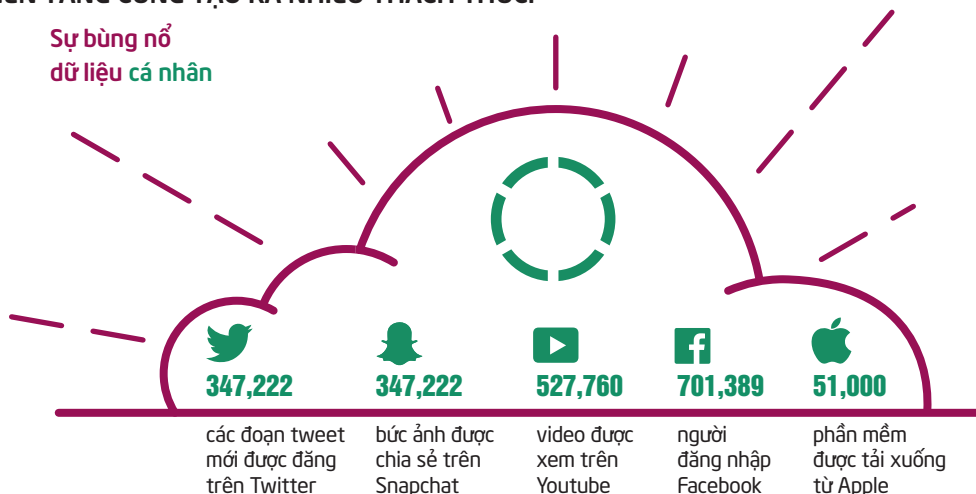
NHUNG, SỰ GIA TĂNG CÁC NỀN TẢNG CŨNG TẠO RA NHIỀU THÁCH THỨC:

Sự tập trung thị trường

Sự bùng nổ dữ liệu cá nhân



95% Giá trị của nền kinh tế phần mềm tập trung tại 10 quốc gia



ĐỂ GIẢI QUYẾT NHỮNG THÁCH THỨC NÀY, CÁC QUỐC GIA CẦN PHẢI



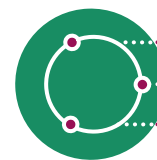
Áp dụng các chiến lược và kế hoạch kỹ thuật số để đầu tư vào việc sản xuất các sản phẩm văn hóa địa phương



Hỗ trợ các trung tâm, vườn ươm và các nhóm sáng tạo



Tăng cường giáo dục kỹ thuật số để đảm bảo sự tiếp cận với nội dung kỹ thuật số đa dạng



Phát triển mối quan hệ hợp tác mới

..... Khu vực nhà nước
..... Khu vực tư nhân
..... Xã hội dân sự

Các chính sách văn hóa trong thời đại của các nền tảng công nghệ

Octavio Kulesz



CÁC PHÁT HIỆN CHÍNH

» Chuỗi giá trị văn hóa nhanh chóng được thay đổi từ mô hình đường ống sang mô hình mạng lưới - một số ít quốc gia đã có sẵn những chiến lược để đối phó với những thay đổi này.

» Rất ít quốc gia thành viên Công ước đã xây dựng và thực thi những chính sách văn hóa kỹ thuật số đi trước những sáng kiến về số hóa hoặc củng cố những điểm nút cụ thể trong chuỗi giá trị.

» Ở các nước đang phát triển, bất chấp những lợi thế từ việc lắp đặt số lượng lớn băng thông rộng, nhiều quốc gia vẫn thiếu cơ sở hạ tầng và không thể củng cố thị trường cho các hàng hóa và dịch vụ văn hóa trong môi trường kỹ thuật số

» Lượng dữ liệu lưu trữ trên internet đang tăng theo cấp số mũ và doanh thu cũng tăng lên. Vào năm 2016, doanh thu của âm nhạc kỹ thuật số trong thị trường âm nhạc tăng 17.7%, là do mức tăng nhanh chóng lên tới 60.4% trong thị phần doanh thu từ giao thức tiếp nhận và truyền tải dữ liệu trên internet (streaming). Đây là lần đầu tiên doanh thu kỹ thuật số chiếm đến 50% thị trường âm nhạc ghi âm.

» Khu vực nhà nước có thể đánh mất hoàn toàn vai trò của mình trong lĩnh vực sáng tạo nếu cách tiếp cận đích nhằm giải quyết sự gia tăng và tập trung thị trường của các nền tảng công nghệ lớn hoặc sự độc quyền trí tuệ nhân tạo không được áp dụng.

» Một loại hình quan hệ mới giữa khu vực nhà nước, khu vực tư nhân và các tổ chức xã hội dân sự dựa trên sự tương tác, phối hợp và cùng xây dựng các chính sách vẫn chưa xuất hiện.



Các mạng lưới kỹ thuật số và các nền tảng hợp tác đã tạo ra cách hiểu mới về những quá trình sáng tạo nhằm trao quyền cho cộng đồng, tạo điều kiện mở rộng các mô hình tham gia mới và thúc đẩy sự giao thoa của nghệ thuật, thiết kế, phần mềm, khoa học và công nghệ.

Felipe Cesar Londoño

Giám đốc, Trung tâm Lễ hội Quốc tế Imagen



Sự tham gia mạnh mẽ của các tổ chức xã hội dân sự

Có tính quyết định đối với các chính sách và giải pháp cấp quốc gia góp phần xây dựng hệ thống quản lý văn hóa



- có thông tin
- minh bạch
- có tham gia



Nhân tố chính của các tổ chức xã hội dân sự đã cải thiện chính sách văn hóa thông qua những không gian chính sách hợp pháp



63%

các tổ chức xã hội dân sự đã đóng góp vào chính sách văn hóa hoặc các diễn đàn tham vấn cấp quốc gia



70%

các tổ chức xã hội dân sự cảm thấy tổ chức của họ có thể tạo nên sự khác biệt trong môi trường chính sách

MỘT SỐ RÀO CẢN CẦN PHẢI VƯỢT QUA:



Luật pháp hiện hành không đủ tạo điều kiện cho sự tham gia của các tổ chức xã hội dân sự



63%

các tổ chức xã hội dân sự không tin rằng họ có thể hợp tác với các nhân tố nhà nước



Cấu trúc tham vấn của chính phủ không đủ cởi mở, không cho phép hoặc có thể áp dụng rộng rãi



40%

các tổ chức xã hội dân sự không tin rằng cách thức xây dựng các chính sách văn hóa được xây dựng minh bạch



Các nguồn lực, năng lực và mạng lưới chưa phải là những điều kiện tối ưu



23%

các tổ chức xã hội dân sự không thường xuyên hợp tác với các tổ chức xã hội dân sự khác



ĐỂ HỆ THỐNG QUẢN LÝ VĂN HÓA ĐƯỢC TỐT HƠN, CẦN CÁC NỖ LỰC LỚN ĐỂ:



Phát triển quá trình tham gia liên tục, thường xuyên và có cấu trúc



Nâng cao nhận thức trong các tổ chức xã hội dân sự



Phát triển và tăng cường năng lực



Khuyến khích hợp tác liên ngành, với các tổ chức xã hội dân sự văn hóa và phi văn hóa

Chương 4

Các tổ chức xã hội dân sự tham gia quản lý văn hóa

Andrew Firmin



CÁC PHÁT HIỆN CHÍNH

»» Mục tiêu hỗ trợ các hệ thống quản lý văn hóa bền vững của Công ước chỉ có thể đạt được thông qua sự tham gia mạnh mẽ của các tổ chức xã hội dân sự.

»» Nhiều tổ chức xã hội dân sự tin rằng quá trình xây dựng chính sách thiếu tính minh bạch và những quy định và luật pháp không đủ khuyến khích tham gia

»» Nhân tố chính của các tổ chức xã hội dân sự cam kết mạnh mẽ vai trò của mình đối với việc cải thiện quản lý văn hóa và phát triển chính sách văn hóa.

»» Các nhân tố xã hội nhân sự đã hưởng ứng Công ước bằng việc kêu gọi các nhân tố đồng cấp, tham gia vận động chính sách, xây dựng và chia sẻ kiến thức và phát triển những mạng lưới mới.

»» Để đạt được nhiều kết quả hơn nữa, các nhân tố nòng cốt của tổ chức xã hội nhân sự cần được hỗ trợ phát triển năng lực và hỗ trợ các nguồn lực chú trọng tham gia xây dựng chính sách, truyền thông và mạng lưới.



Bằng việc kết nối các thành phần trong xã hội với chính quyền cùng với sự đầu tư vào giới trẻ và văn hóa, một bước tiến về chất lượng hướng tới phương thức quản lý mới ở Châu Phi đang dần thành hiện thực nhằm tăng cường liên kết xã hội, thúc đẩy nền kinh tế sáng tạo và đời sống của người dân

Mamou Daffé

Chủ tịch, Mạng lưới Arterial



Mục tiêu 2

ĐẠT ĐƯỢC CÂN
BẰNG TRONG
DÒNG HÀNG
HÓA VÀ DỊCH
VỤ VĂN HÓA,
TĂNG CƯỜNG
TÍNH CƠ ĐỘNG
CỦA CÁC NGHỆ
SĨ VÀ CHUYÊN
GIA VĂN HÓA



Tạo điều kiện tiếp cận công bằng, cởi mở và luân chuyển cân bằng của các dòng hàng hóa và dịch vụ văn hóa cũng như sự tự do đi lại của các nghệ sĩ và chuyên gia văn hóa được tạo điều kiện thuận lợi

2018 THẺ BÁO CÁO

Các biện pháp đối xử ưu đãi nhằm tạo điều kiện cho dòng chảy sản phẩm và dịch vụ văn hóa và thúc đẩy tính cơ động của các nghệ sĩ và chuyên gia văn hóa trên toàn thế giới

Tính cơ động của các nghệ sĩ và chuyên gia văn hóa

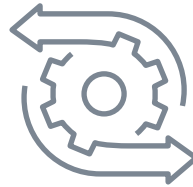
Dòng chảy dịch vụ và sản phẩm văn hóa

Hiệp định và Điều ước



THÀNH CÔNG

- Hợp tác xuyên quốc gia và tính cơ động gia tăng ở các quốc gia đang phát triển
- Gia tăng số lượng các nền tảng kỹ thuật số, mạng lưới, các chiến lược xuất khẩu mở cửa thị trường nghe nhìn cho các quốc gia đang phát triển
- Sử dụng rộng rãi cụm từ văn hóa trong các hiệp định thương mại song phương và khu vực



THÁCH THỨC

- Những hạn chế về đi lại trong tình hình an ninh toàn cầu hiện nay
- Dòng chảy hàng hóa và dịch vụ văn hóa trên thế giới bị mất cân bằng trong thời gian dài
- Những cam kết hạn chế với Công ước 2015 trong các Hiệp định hợp tác siêu khu vực



KHUYẾN NGHỊ

- Cải thiện quy trình cấp thị thực cho các nghệ sĩ
- Thực hiện các biện pháp đối xử ưu đãi và viện trợ thương mại
- Chấp nhận tình trạng đặc thù đối với các hàng hóa và dịch vụ văn hóa trong các hiệp định thương mại về thương mại điện tử

DỮ LIỆU CẦN THIẾT



- Thương mại dịch vụ văn hóa
- Dòng chảy cơ động

TÍNH CƠ ĐỘNG CỦA CÁC NGHỆ SĨ BỊ CẢN TRỞ BỞI



Các biện pháp an ninh quốc tế



Thủ tục thị thực phức tạp và phí thị thực cao



Không đủ các quy định về giấy phép lao động



Thiếu hỗ trợ và các nguồn tài trợ

NHUNG, SỰ HỢP TÁC VÀ LUÂN CHUYỂN GIỮA CÁC QUỐC GIA ĐANG PHÁT TRIỂN ĐÃ TĂNG LÊN



Số lượng các quốc gia đang phát triển được miễn thị thực đã tăng lên

70

quốc gia trong năm 2015



75

quốc gia trong năm 2017

Nhưng, vẫn thấp hơn số lượng các quốc gia phát triển được miễn thị thực

156

quốc gia trong năm 2017



Các nghệ sĩ đến từ các quốc gia đang phát triển chỉ thích hợp cho

18%

của tổng ngân sách đi lại từ các quốc gia phát triển



KHOẢNG CÁCH NÀY SẼ VẪN TỒN TẠI TRỪ KHI MỘT CÁCH TIẾP CẬN TOÀN DIỆN VÀ PHỐI HỢP ĐƯỢC TRIỂN KHAI:



Giới thiệu các biện pháp đối xử ưu đãi



Đơn giản hóa các thủ tục thị thực và giảm phí thị thực



Cung cấp đầy đủ cơ sở hạ tầng, ngân sách và thông tin



Hỗ trợ phát triển năng lực và tăng cường các cơ hội liên kết giữa các quốc gia đang phát triển

Chương 5

Vượt qua nghịch lý của tính cơ động

Khadija El Bennaoui



CÁC PHÁT HIỆN CHÍNH

» Mặc dù các quốc gia phát triển cung cấp thị trường đích chính cho các nghệ sĩ và những nhà thực hành văn hóa từ các quốc gia đang phát triển, nhưng việc tiếp cận những điểm đến này ngày càng trở nên khó khăn trong bối cảnh an ninh thế giới hiện nay.

» Những quy định về thị thực tiếp tục cản trở những nỗ lực của các tổ chức văn hóa và tổ chức xã hội dân sự nhằm giải quyết sự bất bình đẳng dai dẳng giữa các quốc gia phát triển và các quốc gia đang phát triển.

» Những hạn chế về quyền tự do di chuyển và cơ động của các nghệ sĩ được xem như công cụ đàn áp và kiểm duyệt.

» Số lượng các cơ hội đi lại được cung cấp thông qua việc tiếp cận thị trường và hợp tác văn hóa xuyên quốc gia đã tăng lên với mối quan tâm mới là sự di chuyển giữa các quốc gia đang phát triển.

» Mặc dù còn thiếu những khung thể chế và cơ cấu tài trợ, những mạng lưới mới ở tầm khu vực, các nền tảng trao đổi thông tin và các trung tâm sáng tạo đã xuất hiện ở các quốc gia đang phát triển, nhờ có khu vực nghệ thuật độc lập và sôi nổi.

“

Công ước UNESCO 2005 đã trao hy vọng cho tất cả các nghệ sĩ tại các quốc gia đang phát triển, những người gặp nhiều khó khăn hơn. Công ước trao cho các Chính phủ những phương thức để khuyến khích sự dịch chuyển, tạo điều kiện cho việc đồng sản xuất và có những biện pháp đối xử ưu đãi với các nghệ sĩ. Chúng ta cần mang thông điệp với sức mạnh này đến khắp mọi nơi.

Abderrahmane Sissako

Đạo diễn phim



Tuy nhiên, thị phần **xuất khẩu** của các sản phẩm văn hóa trên toàn cầu vẫn **không cân bằng**



26.5%

Cho các nước đang phát triển (trừ Trung Quốc và Ấn Độ)



26.5%

cho các nước kém phát triển

... và không đủ đa dạng.

Các nước đang phát triển chiếm:



23.3%

sản phẩm âm nhạc



32%

sản phẩm nghệ thuật thị giác



18.3%

sản phẩm xuất bản

ĐỂ ĐẠT ĐƯỢC SỰ LUÂN CHUYỂN CÂN BẰNG CẦN CÓ



Tăng cường năng lực thương mại và cơ sở hạ tầng



Tăng vốn ODA vào các chương trình và dự án thương mại



Đầu tư vào các lĩnh vực sáng tạo và đa dạng hóa xuất khẩu các sản phẩm văn hóa



Giảm thuế để các sản phẩm văn hóa có thể thâm nhập vào các thị trường mới với giá cạnh tranh



Cải thiện thu thập dữ liệu về thương mại dịch vụ văn hóa trong môi trường kỹ thuật số

Chương 6

Sự mất cân bằng dai dẳng trong dòng chảy hàng hoá và dịch vụ văn hoá

Lydia Deloumeaux

CÁC PHÁT HIỆN CHÍNH

»» Tất cả các nước đang phát triển (bao gồm Trung Quốc và Ấn Độ) đã chiếm một thị phần lớn hơn về sự luân chuyển quốc tế các hàng hóa và dịch vụ văn hóa, chiếm đến 45% thương mại toàn cầu của sản phẩm văn hóa trong năm 2014, so với 25% của năm 2005.

»» Các rào cản thương mại, sự khan hiếm những biện pháp đối xử ưu đãi, khả năng tài chính và nhân lực hạn chế là những yếu tố tiếp tục cản trở các nước đang phát triển thâm nhập vào các thị trường sản phẩm văn hóa ở các quốc gia phát triển.

»» Các nền tảng phân phối kỹ thuật số, các mạng lưới trao đổi, và các chiến lược xuất khẩu, chủ yếu trong lĩnh vực nghe nhìn đang giúp các quốc gia đang phát triển thâm nhập vào thị trường sản phẩm và dịch vụ văn hóa quốc tế.

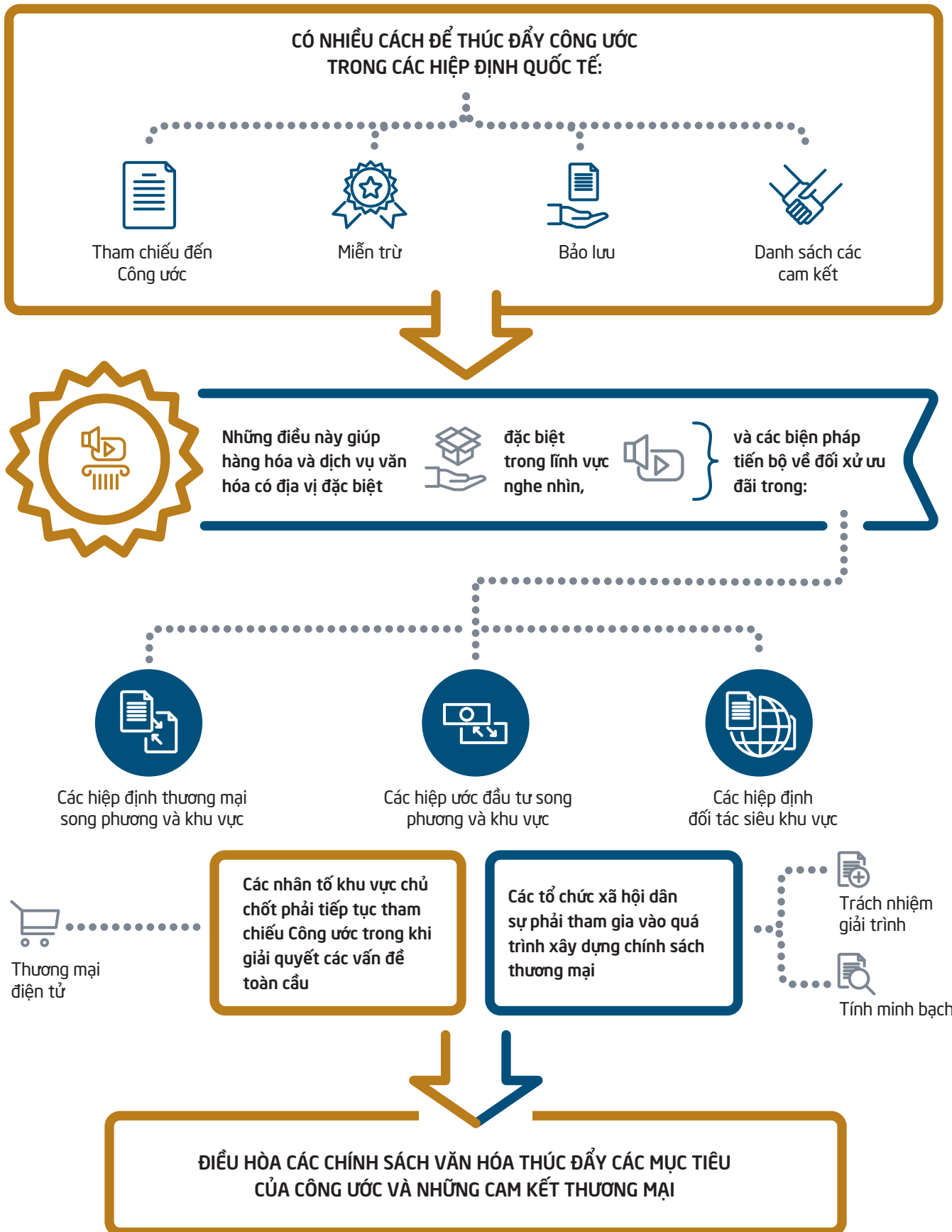
»» Hạn ngạch nội địa là một biện pháp hữu hiệu trong việc gia tăng sản xuất trong lĩnh vực nghe nhìn của quốc gia, dần dần dẫn tới việc xuất khẩu.

»» Môi trường kỹ thuật số mới đặc biệt yêu cầu cải thiện thu thập dữ liệu về thương mại dịch vụ văn hóa nhằm hỗ trợ các chính sách và đàm phán thương mại dựa trên bằng chứng



Tôi không thể nào nhấn mạnh được đầy đủ tầm quan trọng của các hiệp định đồng sản xuất cho phép các đạo diễn phim trẻ sản xuất các bộ phim tự do hơn và đa dạng hơn.

Naomi Kawase
Đạo diễn phim



Chương 7

Công ước trong các diễn đàn quốc tế khác: một cam kết quan trọng

Véronique Guèvremont



CÁC PHÁT HIỆN CHÍNH

»» Ít nhất 8 hiệp định thương mại tự do song phương và khu vực từ năm 2015 đến 2017 đã đề cập tới các điều khoản về văn hóa hoặc danh sách các cam kết nhằm thúc đẩy các mục tiêu và nguyên tắc của Công ước 2005.

»» Mặc dù các cuộc đàm phán về hiệp định đối tác siêu khu vực dành ít không gian cho việc thúc đẩy các mục tiêu và nguyên tắc của Công ước 2005, một số bên của Hiệp định Đối tác xuyên Thái Bình Dương đã thành công trong việc giới thiệu những điều khoản bảo lưu văn hóa quan trọng nhằm bảo vệ và phát huy sự đa dạng các biểu đạt văn hóa.

»» Trong khi không có Nghị định thư mới nào về hợp tác văn hóa được ký kết từ năm 2015 đến 2017, các hiệp định thương mại tự do khác đã đưa ra những điều khoản để tăng cường đối xử ưu đãi cho các lĩnh vực phát thanh và nghe nhìn.

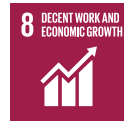
»» Liên minh Châu Âu và các tổ chức khu vực đã có những bước tiến dứt khoát trong việc đưa những nguyên tắc của Công ước 2005 khi xây dựng chiến lược và chính sách cho các ngành công nghiệp văn hóa và sáng tạo, đặc biệt trong lĩnh vực nghe nhìn và giải quyết những thách thức trong môi trường kỹ thuật số mới



Thúc đẩy sự đa dạng văn hóa là cách tốt nhất để đấu tranh chống lại định kiến, rào cản ngôn ngữ và mang các cộng đồng đến gần nhau hơn.

Tibor Navracsics

Cố vấn Liên minh Châu Âu về Giáo dục, Văn hóa, Thanh thiếu niên và Thể thao



Mục tiêu 3

LỒNG GHÉP VĂN HÓA VÀO CÁC KHUNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG



Tính bổ trợ của khía cạnh văn hóa và kinh tế vào sự phát triển bền vững được công nhận

2018 THẺ BÁO CÁO

Các chính sách phát triển bền vững và các chương trình hỗ trợ quốc tế lồng ghép văn hóa như là một khía cạnh chiến lược

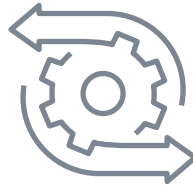
Các chính sách và kế hoạch quốc gia về phát triển bền vững

Các chương trình phát triển bền vững quốc tế



THÀNH CÔNG

- Vai trò của sáng tạo được ghi nhận trong các mục tiêu phát triển bền vững 2030
- Văn hóa đang ngày càng được lồng ghép vào các chiến lược và kế hoạch phát triển quốc gia ở các quốc gia đang phát triển.
- Gia tăng sự đóng góp của các quốc gia đang phát triển vào các Quỹ quốc tế về đa dạng văn hóa
- Gia tăng về đầu tư phát triển vào các ngành công nghiệp văn hóa tại các thành phố lớn



THÁCH THỨC

- Tỷ lệ viện trợ phát triển chính thức dành cho văn hóa thấp nhất trong 10 năm
- Hầu hết các kế hoạch phát triển không bao gồm các kết quả cụ thể về sáng tạo
- Sự bất bình đẳng tồn tại dai dẳng trong việc phân phối và tiếp cận các nguồn lực văn hóa
- Tác động môi trường của việc sản xuất văn hóa và thực hành nghệ thuật không được xem trọng



KHUYẾN NGHỊ

- Tăng cường sự tham gia của các Bộ Văn hóa vào việc thực thi các mục tiêu phát triển bền vững
- Dành ngân sách cho kế hoạch phát triển quốc gia có lồng ghép sáng tạo
- Tăng cường đóng góp cho văn hóa trong Viện trợ ODA vào Quỹ Quốc tế về đa dạng văn hóa
- Hỗ trợ các mạng lưới doanh nghiệp vừa và nhỏ của ngành công nghiệp sáng tạo ở các quốc gia đang phát triển

DỮ LIỆU CẦN THIẾT



- Tác động kinh tế của ngành công nghiệp văn hóa và sáng tạo ở các quốc gia đang phát triển
- Sự tham gia của các tổ chức xã hội dân sự vào việc xây dựng chính sách
- Chi ngân sách công dành cho các kế hoạch phát triển quốc gia
- Đầu tư vào các sáng kiến nghệ thuật ở các quốc gia đang phát triển

TRIỂN KHAI CÔNG ƯỚC 2005 ĐÃ CÓ TÁC ĐỘNG TRỰC TIẾP VÀO VIỆC ĐẠT ĐƯỢC CÁC MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG



NHIỀU BÊN THAM GIA CÔNG ƯỚC 2005 ĐÃ ĐƯA VĂN HÓA VÀO KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Trong số

111

hiện đang triển khai các kế hoạch phát triển quốc gia



86% tham chiếu văn hóa



và hơn **2/3**

là các quốc gia đang phát triển



NHUNG, CHỈ CÓ

0.22%

tổng số Viện trợ phát triển chính thức (ODA) dành cho văn hóa vào năm 2015



Thấp nhất trong **10** năm

45% giảm từ năm 2005

2011

US\$1,563,216

Các Bên đóng góp vào Quỹ quốc tế về đa dạng văn hóa cũng giảm

2016

US\$833,304

TĂNG CƯỜNG ĐẦU TƯ VÀO SÁNG TẠO LÀ ĐIỀU CẦN THIẾT ĐỂ ĐẢM BẢO NHỮNG KẾT QUẢ TÍCH CỰC



Tạo công ăn việc làm



Giảm bất bình đẳng



Sáng kiến nghệ thuật



Sản xuất và tiêu dùng bền vững

Chương 8

Lồng ghép văn hóa vào phát triển bền vững

Avril Joffe

CÁC PHÁT HIỆN CHÍNH

» Việc thực thi Công ước 2005 đã đóng góp vào sự gia tăng nhận thức về vai trò của văn hóa trong phát triển bền vững, đáng chú ý là Chương trình nghị sự phát triển bền vững 2030.

» Mặc dù một số chương trình phát triển bền vững quốc tế đã đưa văn hóa là một lĩnh vực can thiệp chính, nhưng tỷ lệ viện trợ phát triển dành cho văn hóa và giải trí hiện nay thấp nhất trong 10 năm qua.

» 86% các bên tham gia áp dụng kế hoạch hoặc chiến lược phát triển quốc gia đã tham chiếu đến khía cạnh phát triển văn hóa. Hơn 2/3 các quốc gia này là các quốc gia đang phát triển

» Các quốc gia này đã nhận thức văn hóa là công cụ chủ chốt để thúc đẩy kinh tế và xã hội, nhưng chỉ 40% các tài liệu kế hoạch phát triển quốc gia đưa ra những kết quả hoặc hành động cụ thể để đạt được mục tiêu của Công ước.

» Nhìn chung, tác động môi trường đến việc sản xuất văn hóa và thực hành nghệ thuật chưa được xem xét một cách đầy đủ.

» Các thành phố trên thế giới đang khám phá các cách thức mới để thúc đẩy phát triển bền vững thông qua các ngành công nghiệp văn hóa và sáng tạo.



Chúng ta cần lắng nghe tiếng nói của người trong cuộc và những người thưởng thức nghệ thuật, giao lưu với họ cũng như với các đối tác trong lĩnh vực và với những nhà tài trợ quốc tế để tạo điều kiện thuận lợi cho việc quản lý văn hóa ở các quốc gia đang phát triển.

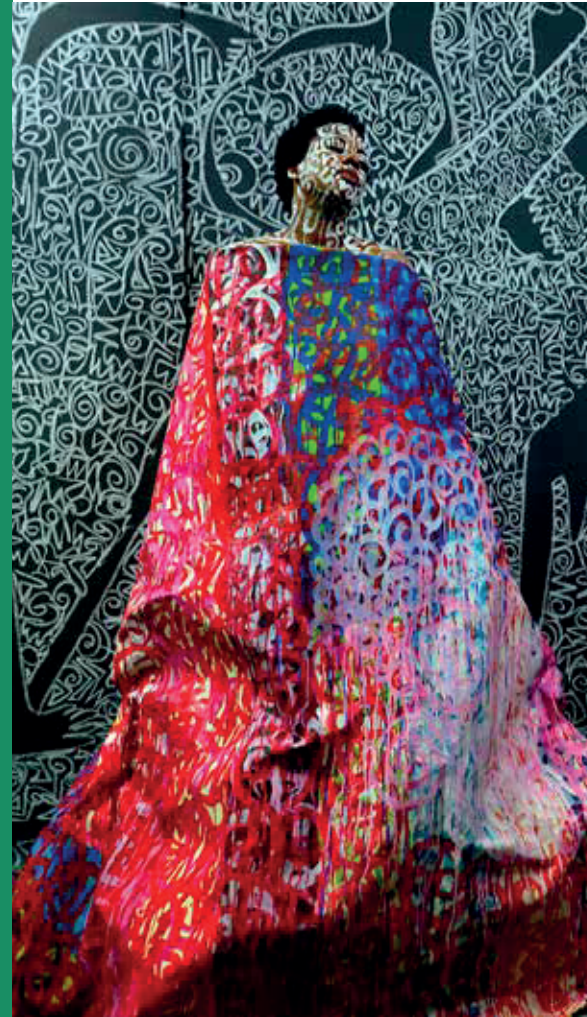
Rémy Rioux

Tổng Giám đốc, Cơ quan phát triển Pháp (AFD)



Mục tiêu 4

THÚC ĐẨY QUYỀN CON NGƯỜI VÀ NHỮNG QUYỀN TỰ DO CƠ BẢN



Tôn trọng nhân quyền và những quyền tự do cơ bản về biểu đạt, thông tin và truyền thông được đảm bảo là điều kiện tiên quyết cho việc sáng tạo và truyền bá sự đa dạng các biểu đạt văn hóa

2018 THẺ BÁO CÁO

Luật pháp quốc gia và quốc tế liên quan đến quyền con người và những quyền tự do cơ bản được thực thi và thúc đẩy cả quyền tự do sáng tạo và các quyền kinh tế, xã hội của các nghệ sĩ

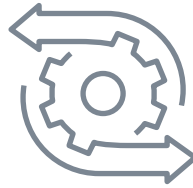
Bình đẳng giới

Quyền tự do của nghệ sĩ



THÀNH CÔNG

- Nhận thức về tầm quan trọng của việc thúc đẩy bình đẳng giới trong lĩnh vực văn hóa
- Có các biện pháp hỗ trợ những quyền kinh tế và xã hội của nghệ sĩ, đặc biệt là ở Châu Phi
- Các thành phố triển khai cung cấp nơi trú ẩn an toàn cho các nghệ sĩ gặp nguy hiểm



THÁCH THỨC

- Phụ nữ chiếm số lượng ít các vị trí sáng tạo chủ chốt và mang tính quyết định
- Khả năng tiếp cận của phụ nữ đến các nguồn tài trợ còn ít và họ phải đối mặt với sự trả lương không công bằng
- Các vụ tấn công nghệ sĩ và khán giả tăng lên
- Gia tăng giám sát kỹ thuật số và hành động xúc phạm trên mạng đe dọa quyền tự do của nghệ sĩ



KHUYẾN NGHỊ

- Lồng ghép khía cạnh giới vào các chính sách văn hóa
- Hỗ trợ phụ nữ tiếp cận tới các vị trí mang tính quyết định trong khu vực sáng tạo
- Thiết lập các hệ thống giám sát sự xâm hại quyền tự do nghệ thuật
- Bãi bỏ các đạo luật mang tính chất phỉ báng, lăng mạ và xúc phạm

DỮ LIỆU CẦN THIẾT



- Phụ nữ làm trong ngành công nghiệp văn hóa
- Dữ liệu chia theo giới tính về lương, phí và giá cả
- Sự tham gia của phụ nữ vào cuộc sống văn hóa
- Sự xâm phạm quyền tự do của nghệ sĩ

KHOẢNG CÁCH GIỚI TỎN TẠI DAI DẰNG TRONG VĂN HÓA



Phụ nữ



chiếm số lượng ít các vị trí sáng tạo chủ chốt

Phim có đạo diễn là nữ giới ở châu Âu



Bảng xếp hạng 100 người quyền lực năm 2017



làm việc chủ yếu trong các lĩnh vực văn hóa nhất định



Đào tạo và giáo dục văn hóa



Sách và báo chí



Nghe nhìn và truyền thông tương tác



Dịch vụ thiết kế và sáng tạo



thường chủ yếu làm việc bán thời gian



Phụ nữ



Nam giới



thu nhập ít hơn nam giới

75¢

cho mỗi một đô la kiếm được bởi các giám đốc bảo tàng là nam giới tại Bắc Mỹ



Tài trợ cho phim do phụ nữ làm đạo diễn ở Châu Âu



chiếm số lượng ít các vị trí mang tính quyết định

34%

Bộ trưởng Văn hóa là phụ nữ

75¢

Giám đốc Hội đồng Nghệ thuật quốc gia là phụ nữ



Tích hợp khía cạnh giới vào các biện pháp và chính sách văn hóa



Gia tăng mức độ sẵn có và chất lượng dữ liệu phân theo giới tính



Đảm bảo tiếp cận công bằng tới các nguồn tài trợ và cơ hội



Hỗ trợ phụ nữ với tư cách nhà sáng tạo, nhà sản xuất các biểu đạt văn hóa đương đại

Chương 9

Bình đẳng giới: thiếu những hành động

Ammu Joseph

CÁC PHÁT HIỆN CHÍNH

»» Khoảng cách giới đa diện tồn tại dai dẳng trong hầu hết các lĩnh vực văn hóa tại tất cả mọi nơi trên thế giới. Phụ nữ không chỉ là thiếu số trong lực lượng lao động, đặc biệt trong các vị trí sáng tạo chủ chốt và các vị trí có quyền đưa ra các quyết định, mà họ còn ít có cơ hội tiếp cận đến các nguồn lực và đối mặt với khoảng cách lương đáng kể so với đồng nghiệp nam giới.

»» Khoảng cách chênh lệch không được công nhận rộng rãi những cần được nhận thức và giải quyết để có thể đạt được sự đa dạng các biểu đạt văn hóa thực sự.

»» Công ước 2005 không thể triển khai một cách đúng đắn nếu không chủ động thúc đẩy bình đẳng giới giữa các nhà sản xuất và sáng tạo các biểu đạt văn hóa cũng như giữa những người dân trong việc tiếp cận và tham gia vào đời sống văn hóa.

»» Mục tiêu bình đẳng giới đề ra bởi Công ước kêu gọi những biện pháp cụ thể và quan trọng không kém là việc lồng ghép khía cạnh giới vào tất cả các biện pháp và chính sách văn hóa.

»» Các dữ liệu quốc gia và toàn cầu được thu thập một cách hệ thống và chia theo giới tính là một yêu cầu cấp bách nhằm làm sáng tỏ thực trạng, tăng cường nhận thức và hiểu biết, cung cấp thông tin cho các kế hoạch và chính sách, cho phép giám sát các quá trình hướng tới bình đẳng giới trong các biểu đạt văn hóa

»» Đa dạng các biểu đạt văn hóa sẽ vẫn khó thực hiện nếu phụ nữ không thể tham gia vào tất cả các lĩnh vực của đời sống văn hóa với tư cách các nhà sáng tạo, nhà sản xuất, cũng như với tư cách công dân và người tiêu dùng.



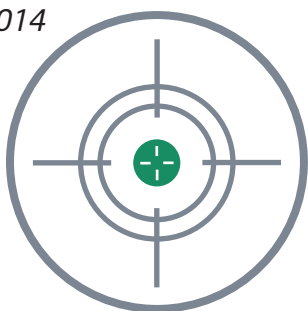
Trong thiên niên kỷ thứ 3, cần phải nói rằng các nữ nghệ sỹ cần được nhận những gì họ đáng được hưởng : các cơ hội thăng tiến tốt hơn, có tiếng nói hơn trong các ủy ban và ban giám khảo, được trả lương xứng đáng và có sự cân bằng tốt hơn giữa công việc và gia đình.

Monika Grütters

Bộ trưởng Bộ Văn hóa và Truyền thông Đức

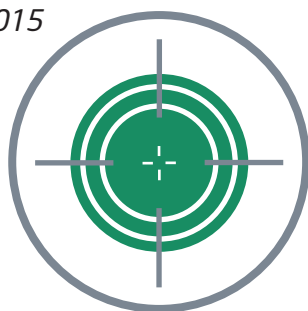
CÁC VỤ TẤN CÔNG VÀO NGHỆ SĨ TIẾP TỤC GIA TĂNG TRÊN TOÀN THẾ GIỚI

2014



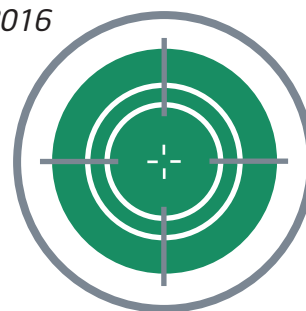
90 CUỘC TẤN CÔNG

2015



340 CUỘC TẤN CÔNG

2016



430 CUỘC TẤN CÔNG

VÀ CHỦ YẾU LÀ TẤN CÔNG VÀO CÁC NHẠC SỸ



86

cuộc tấn công
nghiêm trọng vào
năm 2016

TUY NHIÊN, SỐ LƯỢNG CÁC SÁNG KIẾN NHẪM HỖ TRỢ CÁC NGHỆ SĨ CÓ NGUY CƠ GẶP RỦI RO ĐÃ TĂNG LÊN

Chỗ ở và nơi trú ẩn an toàn

Trên **80** thành phố hỗ trợ hơn **170** nghệ sĩ từ năm 2006

Hơn 100 tổ chức trên thế giới cung cấp



tài trợ
khẩn cấp



các nguồn lực
pháp lý



các cơ hội
nhà ở



các dịch vụ
tái định cư



TUY NHIÊN, CÒN NHIỀU VIỆC PHẢI LÀM ĐỂ ĐẢM BẢO SỰ AN TOÀN CHO CÁC NGHỆ SĨ



Công nhận vị thế của
các nghệ sĩ trong các
chính sách văn hóa



Tăng cường tiếp cận
với các nguồn lực và
kiến thức pháp lý



Cải thiện hợp tác giữa
các nghệ sĩ và những
nhà bảo vệ nhân quyền



Cải thiện giám sát và
vận động chính sách

Chương 10

Thúc đẩy quyền tự do tưởng tượng và sáng tạo

Ammu Joseph



CÁC PHÁT HIỆN CHÍNH

» Báo cáo về các cuộc tấn công vào quyền tự do của nghệ sĩ do các tổ chức chính phủ và phi chính phủ thực hiện vào năm 2016, chủ yếu nhằm vào các nhạc sĩ đã cho thấy một sự gia tăng đáng kể so với năm 2014 và 2015.

» Nhận thức về tầm quan trọng của việc bảo vệ và phát huy các biểu đạt nghệ thuật đã có những tiến bộ đáng kể, một số quốc gia đã cam kết và có những thay đổi về pháp luật để tôn trọng những quyền tự do cơ bản này.

» Các biện pháp nhằm hỗ trợ quyền kinh tế và xã hội của các nghệ sĩ đang tăng lên xuất hiện trong hệ thống luật pháp quốc gia, đặc biệt ở châu Phi.

» Luật liên quan đến chống khủng bố và an ninh quốc gia, tội phỉ báng, tôn giáo và - giá trị truyền thống - đang được sử dụng để hạn chế nghệ thuật và các loại hình khác của tự do biểu đạt.

» Giám sát và vận động chính sách cho tự do nghệ thuật đã tăng lên, điển hình là số lượng và năng lực của các tổ chức tham gia vào hoạt động này, bao gồm cả trong Liên Hợp Quốc.

» Số lượng các thành phố cung cấp nhà an toàn cho các nghệ sĩ đang gặp nguy hiểm tiếp tục tăng lên, lên tới hơn 80 cơ sở trên toàn thế giới.



Đó là lý do hơn bao giờ hết chúng ta cần Công ước 2005 như một khung pháp lý để xây dựng các chính sách thúc đẩy quyền tự do nghệ thuật, để nuôi dưỡng, bảo vệ và đấu tranh cho sự sáng tạo, điều khiến chúng ta là con người.

Deeyah Khan

Đạo diễn phim và Đại sứ thiện chí của UNESCO về Quyền tự do nghệ thuật và sáng tạo

Xuất bản vào năm 2017

bởi Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa
của Liên Hợp quốc (UNESCO)

7, place de Fontenoy, 75352 Paris 07 SP, France

© UNESCO 2017



Ấn phẩm này có trên trang Truy cập miễn phí (Open Access) theo giấy phép Attribution-ShareAlike 3.0 International (CC-BY-SA 3.0 IGO) tại (<http://creativecommons.org/licenses/by-sa/3.0/igo/>). Bằng việc sử dụng nội dung của ấn phẩm này, những người sử dụng chấp nhận bị ràng buộc bởi các điều kiện sử dụng của Kho Truy cập Mở (UNESCO Open Access Repository) của UNESCO (www.unesco.org/open-access/terms-use-ccbysa-en). Giá này chi trả các chi phí in ấn và phát hành và không nhằm mục tiêu lợi nhuận.

Việc thiết kế và trình bày nội dung trong toàn bộ ấn phẩm này không ngụ ý thể hiện bất kỳ quan điểm nào của UNESCO và các đối tác liên quan đến địa vị pháp lý của bất kỳ quốc gia, lãnh thổ, thành phố hay khu vực nào hoặc của chính quyền của nơi đó, hoặc liên quan đến việc phân định biên giới, ranh giới của nó. Các tác giả chịu trách nhiệm về việc lựa chọn và trình bày thông tin trong cuốn sách này và về

những ý kiến thể hiện trong ấn phẩm - những ý kiến đó không nhất thiết là quan điểm của UNESCO và các đối tác, và không ủy thác cho Tổ chức này.

Ảnh:

- Bìa © Courtesy Aida Muluneh, Ethiopia and David Knut Projects, The Departure, 2016, Ethiopia
- Tr. 8 © Fiona Harding, Living Together in Paradise, 2009 by Nguyen Manh Hung, Viet Nam
- Tr. 11 © nickgentry.com, Opus, 2013, United Kingdom
- Tr. 13 © Creative Commons, One Divided into Three, Korea.net, Flickr—licensed under CCBY 2.0, 2014.
Photographed by Jeon Han, Republic of Korea
- Tr. 15 © Creative Commons, license under CC-BY-SA—Kër Thio ssane/Slide Media, 2016, Senegal
- Tr. 17 © Pipilotti Rist, Pixelwald (Pixel forest), Courtesy the artist, Hauser & Wirth and Luhring Augustine, 2015, Switzerland
- Tr. 18 © JR-art.net, courtesy of Agence VU, Action dans la Favela Morro da Providência, Arbre, Lune, Horizontale, Riode Janeiro, 2008, France
- Tr. 21 © Chiharu Shiota, Dialogue from DNA, 2004. Photograph by Sunhi Mang, courtesy of the artist and ADAGP, France, 2017, Japan*
- Tr. 23 © Jack Balance, Coconut Disco—African ääniä, play directed by Katariina Numminen, 2011, Finland
- Tr. 25 © Creative Commons, Terry Adkins, All the World's Futures, Flickr—MATTEO BITTANTI, licensed under CCBY-NC 2.0, 2015, United States of America*
- Tr. 26 © Creative Commons, Anish Kapoor, Dismemberment, Site 1, Flickr—Andym5855, licensed under CCBY-SA 2.0, 2009, India
- Tr. 29 © Christine Ödlund, Amiralens Trädgård, Photograph by Jean-Baptiste Beranger, Courtesy Galleri Riis/Christine Ödlund, 2013, Sweden*
- Tr. 30 © Victor Ehikhamenor, Child of the Sky, 2015, Nigeria
- Tr. 33 © Teresa Freitas, Head in Clouds 2015, Portugal*
- Tr. 35 © Rune Guneriusen, Evolution #04, 2005, Norway

* Ảnh không thuộc giấy phép CC-BY-SA, do đó không thể sử dụng, thương mại hóa hoặc tái sản xuất nếu không được sự cho phép trước bằng văn bản của người giữ bản quyền.

Thiết kế đồ họa và bìa: Corinne Hayworth

In bởi UNESCO



Ấn phẩm này được tài trợ bởi Thụy Điển.



United Nations
Educational, Scientific and
Cultural Organization



Diversity of
Cultural Expressions



TÁI/ ĐỊNH HÌNH CÁC CHÍNH SÁCH VĂN HÓA

Sê ri Báo cáo toàn cầu được thiết kế để giám sát và thực thi Công ước UNESCO về bảo vệ và phát huy sự đa dạng các biểu đạt văn hóa (2005). Báo cáo cũng cung cấp bằng chứng cho việc tiến trình triển khai và những đóng góp vào việc đạt được các mục tiêu phát triển bền vững 2030 của Liên hợp quốc.

Báo cáo toàn cầu 2018 phân tích các thành tựu đã đạt được trong việc thực thi Công ước 2005 kể từ khi Báo cáo toàn cầu đầu tiên được xuất bản vào năm 2015.

Dựa vào phân tích các báo cáo định kỳ 4 năm một lần nộp bởi các nước thành viên tham gia công ước và các phát hiện mới liên quan, báo cáo này nghiên cứu việc Công ước 2005 đã tạo động lực cho việc thay đổi chính sách ở cấp độ quốc gia và toàn cầu như thế nào trong 10 lĩnh vực giám sát. Báo cáo cũng đưa ra các khuyến nghị về chính sách trong tương lai, về việc áp dụng các chính sách văn hóa trong bối cảnh môi trường kỹ thuật số thay đổi nhanh chóng dựa trên quyền con người và các quyền tự do cơ bản khác.

Khi triển khai đồng thời hai phiên bản của Báo cáo toàn cầu cung cấp bằng chứng mới và có giá trị nhằm đóng góp thông tin cho việc xây dựng chính sách văn hóa và thúc đẩy sáng tạo cho sự phát triển.



2018

<http://en.unesco.org/creativity/>